

Số: 78/BC-UBND

Hồng Kim, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và nhiệm vụ còn lại năm 2023

Thực hiện Công văn số 620/UBND-NV ngày 31 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện A Lưới về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Ủy ban nhân dân xã Hồng Kim báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và nhiệm vụ còn lại năm 2023, từ ngày 02/6/2023 đến ngày 01/9/2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với mục tiêu chung là: Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước ở địa phương trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của xã, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt, triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện A Lưới về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện A Lưới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hồng Kim lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Lồng ghép nội dung tuyên truyền cải cách hành chính vào các buổi họp tại cơ quan, sinh hoạt tại chi bộ và sinh hoạt tại các thôn, nhìn chung công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã phổ biến kịp thời, công tác tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh, huyện và của xã về triển khai thực hiện triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày

15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn xã qua các phương tiện trên đài truyền thanh xã đã góp phần từng bước nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức và người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục đổi mới và áp dụng chặt chẽ, cụ thể quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; hạn chế tối đa văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành không đúng thẩm quyền, trình tự, quy trình theo quy định của pháp luật.

Trong quý III năm 2023 việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền; đồng tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, tăng cường và triển khai thường xuyên, nghiêm túc theo đúng tinh thần Nghị định số 40/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, theo dõi và giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, hạn chế tình trạng sai hẹn, trễ hẹn gây phiền hà, tốn kém cho các tổ chức và công dân đến liên hệ công việc.

Thường xuyên theo dõi để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023

Thường xuyên chỉ đạo công chức chuyên môn được phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện những thủ tục không phù hợp để đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nhằm từng bước rút ngắn thời gian giải quyết và đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Tình thực hiện hình cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện và bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả gồm các lĩnh vực: Công chức Văn phòng - Thống kê: Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính -XD-NN&MT; Công chức Văn hoá - Xã hội.

Các thủ tục hành chính niêm yết tại trụ sở làm việc; đồng thời thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện, đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi những thủ tục không cần thiết, không phù hợp.

Về cơ sở hạ tầng hiện tại Ủy ban nhân dân xã đã được đầu tư xây dựng, các trang thiết bị đã được đầu tư nhưng chưa đảm bảo theo quy định do nguồn lực của địa phương còn hạn chế (*Kết quả thụ lý và giải quyết thủ tục hành chính trong quý III năm 2023 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo phụ lục đính kèm*).

3.2. Về cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trên địa bàn xã có 30 cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã; trong đó, 10 cán bộ và 11 công chức; 09 người hoạt động không chuyên trách với số lượng và chất lượng như sau:

Chất lượng cán bộ: Tổng số cán bộ cấp xã có mặt là 10 người, trong đó: Trình độ văn hóa: Trung học cơ sở chiếm 10%, trung học phổ thông chiếm 90%; Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ., công chức đều có trình độ Cao đẳng, Đại học; Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp chiếm 0%, trung cấp chiếm 90%, Sơ cấp chiếm 10%.

- ***Chất lượng công chức:*** Tổng số công chức cấp xã có mặt là 10 người, trong đó: Trình độ văn hóa: Trung học phổ thông chiếm 100%; Trình độ chuyên môn: Đại học, Cao đẳng chiếm tỷ lệ 100%; Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, Trung cấp 30%, Sơ cấp chiếm 80%.

- ***Chất lượng người hoạt động không chuyên trách:*** Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt là 09 người Trình độ văn hóa: Trung học cơ sở chiếm 10%; Trung học phổ thông chiếm 90%; trình độ chuyên môn: Đại học, Cao đẳng; Trung cấp chiếm 90%; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chiếm 14,2%; Sơ cấp chiếm 28,5%.

3.2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách

Việc bổ nhiệm, tuyển dụng, bố trí cán bộ không chuyên trách và đánh giá cán bộ, công chức được thực hiện nề nếp, đảm bảo dân chủ, công khai và phát huy được tính chủ động.

Nâng bậc lương và chế độ chính sách khác:

- Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn cho 06 cán bộ, công chức và 02 cán bộ, công chức đề nghị hưởng phụ cấp thâm niên.

4. Cải cách tài chính công

UBND xã đang triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm chi thường xuyên, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đều xây dựng quy chế làm việc cụ thể, theo trình tự, thời gian xử lý đối với từng loại công việc, đảm bảo công khai, minh bạch, tích cực cải cách hành chính, tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường quyền tự chủ theo cơ chế mới tạo điều kiện nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính tại các cơ quan ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm tra, giám sát, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước.

5. Hiện đại hoá hành chính

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã được cơ quan, quan tâm đầu tư, mua sắm trang thiết bị, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn; tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình thực thi công vụ nhằm đảm bảo thông tin được trao đổi kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi trong cơ quan thuộc UBND xã.

- Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2023 Kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Kim năm 2023 và Quyết định số 92/QĐ-UBND, ngày 28/12/2022 của UBND xã về việc phê duyệt Mục tiêu chất lượng năm 2023 áp dụng tại UBND xã Hồng Kim; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2022 Kế hoạch đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015; đồng thời tiếp tục duy trì và thực hiện tốt Hệ thống chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

6. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử

Ủy ban nhân dân xã Hồng Kim xây dựng Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2023, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan xã Hồng Kim năm 2023 với mục tiêu tổng quát sau:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; Cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ công trực tuyến với mức độ 2, 3 trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển chính quyền điện tử xã gắn với nâng cao vị trí xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử cấp xã năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã ngày càng được quan tâm và đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, công khai và tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính đang ngày một tốt hơn, số thủ tục hành chính sai, trễ hẹn ngày càng giảm, rút ngắn thời gian nhận và trả hồ sơ, giảm chi phí và phiền hà cho công dân, tổ chức.

2. Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, cán bộ, công chức được bổ nhiệm đều đạt chuẩn, công tác đánh giá cán bộ, công chức ngày càng được đổi mới, công khai, minh bạch và chất lượng từng bước được nâng cao.

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động trong cơ quan ngày được quan tâm triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI NĂM 2023

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý III năm 2023 cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện A Lưới về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện A Lưới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hồng Kim lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát đơn giản hoá và công khai thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực đã

được cấp có thẩm quyền công bố và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục không còn phù hợp.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc và việc theo dõi, quản lý giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, nhằm bảo đảm giải quyết công việc thông suốt và kịp thời đáp ứng yêu cầu của tổ chức, công dân. Thực hiện tốt việc áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

4. Tiếp tục duy trì triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị tiếp tục mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, cán bộ, công chức theo dõi, thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đề nghị UBND huyện điều chỉnh thời điểm báo cáo số liệu về CCHC lấy từ ngày 01/01 hàng năm để thuận tiện theo dõi quá trình thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả, thay vì hiện nay thời điểm báo cáo số liệu được tính từ ngày 15/12 năm trước.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ thời gian còn lại năm 2023 của UBND xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- CT, các PCT UBND;
- Cán bộ, công chức có liên quan;
- Lưu: VP, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục 8
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn)						
		Tổng số	Hồ sơ nhận trực tiếp	Hồ sơ trực tuyến	Giải quyết trong ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn
1	Hộ tịch	23	3	20	0	17	5	1
2	Chứng thực	154	154	0	0	141	11	2
3	Đất đai	0	0	0	0		0	0
4	Bảo trợ xã hội (cấp huyện)	15	15	0	0	15	0	0
5	Bảo trợ xã hội	0	0		0	0	0	0
6	Thi đua - khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0
7	TTHC liên thông lĩnh vực người có công (Cấp huyện)	1	1	0	0	1	0	0
8	Văn hoá - Thể thao	0		0	0	0	0	0
	Tổng số	193	173	20	0	174	16	3

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Công văn số 620 /UBND-NV ngày 31 / 5/ 20213 của UBND huyện)

Stt	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	06	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.1.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	129	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục	31	
3.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	31	
3.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,82	
3.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		
3.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		
3.4.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.4.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục		
3.4.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	101	
3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.2.	Số liệu về biên chế được giao			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Số liệu về cán bộ phê chuẩn kết quả bầu cử	Người	0	
5.3.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến 100% UBND cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.2.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo huyện	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.3.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1		

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Hoàn thành = 2		
7.4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã			
7.4.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI	Văn bản	96	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	31	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	70	
7.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	80.8	
7.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	57	